

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC VĂN 8

TUẦN 26

NỘI DUNG	GHI CHÚ
NƯỚC ĐẠI VIỆT TA (Trích “Bình Ngô đại cáo”) (Nguyễn Trãi)	
Hoạt động 1: Mục tiêu bài học	<ul style="list-style-type: none">- Bổ sung kiến thức về văn nghị luận Trung đại.- Thấy được chức năng, yêu cầu nội dung, hình thức của một bài cáo.- Nắm được đặc điểm nội dung và hình thức của đoạn trích.
Hoạt động 2: Nhiệm vụ bài học	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh đọc văn bản và phân chú thích trong SGK Ngữ văn 8- Thực hiện trả lời các câu hỏi trong văn bản

<p>Hoạt động 3: Gọi ý trả lời một số câu hỏi</p>	<p>Thế nào là nhân nghĩa? - Nhân nghĩa: (Đạo Nho) chỉ mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người trên cơ sở tình thương và đạo lý. Với Nguyễn Trãi, cốt lõi của tư tưởng nhân nghĩa ở đây là gì? Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là: Yên dân, trừ bạo. Em hãy giải thích: yên dân, trừ bạo có nghĩa như thế nào? Nếu hiểu “Yên dân” là giữ yên cuộc sống cho dân, điều phạt là thương dân trừ bạo, thì dân ở đây là ai? kẻ bạo ngược là ai? -> Dân: là dân nước Đại Việt ta. Kẻ bạo ngược: là quân xâm lược nhà Minh. Em có nhận xét gì về tư tưởng nhân nghĩa mà Nguyễn Trãi đề cập ở đây? -> Rất rõ ràng nhưng cũng rất mới mẻ. Nhân nghĩa vốn là một học thuyết của Nho gia, nói về quan hệ đối xử giữa người với người. Nhưng đến Nguyễn Trãi, nó được nâng lên, được mở rộng ra. Ông không coi nhân nghĩa là một vấn đề chung chung, mà rất rõ ràng. Nó không còn ở trong phạm vi quan hệ người với người nữa, mà là giữa các quốc gia, các dân tộc. Nhân nghĩa trái với bạo ngược, nhân nghĩa là tình thương và lẽ phải hướng về phía đất nước, phía nhân dân.</p>
	<p>Từ việc xác định mục đích, bản chất của nhân nghĩa, em hiểu gì về cội nguồn của nhân nghĩa? (Nhân nghĩa gắn liền với điều gì?) Gắn liền với yêu nước, chống xâm lược. Tác giả đã dựa vào những yếu tố nào để khẳng định chủ quyền độc lập của DT ta? Em có nhận xét gì về những yếu tố được đưa ra? -> Rất cơ bản và chủ đạo để khẳng định một quốc gia độc lập. Tác giả nêu ra những chứng cứ ấy nhằm mục đích gì? Đề cao văn hoá, con người và lịch sử...-> Tạo nên sức mạnh của chính nghĩa. Hai câu cuối của trích đoạn này tiếp tục khẳng định với chúng ta điều gì? Tiếp tục khẳng định độc lập của nước ta và tự hào về truyền thống đấu tranh vẻ vang được ghi lại đầy đủ trong sử sách nước ta.</p>

Hoạt động 4: Nội dung ghi chép

I. Tìm hiểu chung:

1. Tác giả:

- Nguyễn Trãi (1380-1442) hiệu Úc Trai -

Quê: Chí Linh - Hải Dương.

- Ông là nhà yêu nước, anh hùng dân tộc, được UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới năm 1980.

2/Tác phẩm:

- 17/12/1428 Nguyễn Trãi thay mặt Lê Lợi viết nên bài cáo để tuyên bố đất nước đã được thái bình.

- Văn bản được coi là bản tuyên ngôn độc lập lần 2.

- Thể loại: Cáo: thể văn chính luận thời trung đại, có chức năng công bố kết quả một sự nghiệp của vua chúa hoặc thủ lĩnh: có 4 phần, đoạn trích thuộc phần đầu của bài *Bình Ngô đại cáo*. **3. Từ**

khó: SGK/68

II. Đọc -hiểu văn bản:

1. Nguyên lí nhân nghĩa:

- Nhân nghĩa:

+ Yên dân: làm cho dân yên ổn, hạnh phúc

+ Trừ bạo: trừ diệt giặc Minh xâm lược.

-> Gắn liền với yêu nước, chống xâm lược.

=> Cuộc kháng chiến chính nghĩa, phù hợp với lòng dân.

2. Khẳng định chủ quyền, độc lập DT:

- Quyền độc lập:

+ Quốc hiệu;

+ Nền văn hiến lâu đời;

+ Lãnh thổ riêng;

	<p>+ Phong tục riêng; + Lịch sử riêng; + Chế độ, chủ quyền riêng; + Nhân tài;</p> <p>-> Tạo nên sức mạnh của chính nghĩa - NT: Liệt kê, so sánh đối lập => Nước Đại Việt tồn tại là hiển nhiên, như một chân lí khách quan.</p> <p>3. Những chứng cứ lịch sử:</p> <p>- Lưu Cung: thất bại; - Triệu Tiết: tiêu vong; - Toa Đô: bị bắt sống; - Ô Mã: giết tươi.</p> <p>🕒 Khẳng định sức mạnh của chính nghĩa, của độc lập, chủ quyền và lòng tự hào dân tộc. - NT: Sử dụng câu văn biền ngẫu, lập luận chặt chẽ, chứng cứ hùng hồn</p> <p>3. Tổng kết: Ghi nhớ (SGK /69)</p> <p>4. Hướng dẫn học bài:</p> <p>- Đọc lại VB, học nội dung cơ bản trong vở ghi. - Học thuộc ghi nhớ - Chuẩn bị tiết sau: Bàn luận về phép học.</p>
--	---

*** Hướng dẫn tự học:**

- Đọc chú thích;
- Học thuộc lòng đoạn trích.

NỘI DUNG	GHI CHÚ
HÀNH ĐỘNG NÓI (tt)	
Hoạt động 1: Mục tiêu bài học	Nắm được cách dùng các kiểu câu để thực hiện hành động nói.
Hoạt động 2: Nhiệm vụ bài học	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc ngữ liệu trong SGK Ngữ văn 8 - Thực hiện trả lời các câu hỏi trong bài

**Hoạt động 3: Gọi ý
trả lời câu hỏi**

Quan sát các câu hỏi gợi ý từ sgk để định hướng kiến thức cần nắm.

Hoạt động 4: Nội dung ghi chép

I. Cách thực hiện hành động nói:

1. Ví dụ:

Câu Mđích	1	2	3	4	5
Hỏi	-	-	-	-	-
Trình bày	+	+	+	-	-
Đ. Khiến	-	-	-	+	+
Hứa hẹn	-	-	-	-	-
Bộc lộ ...	-	-	-	-	-

- Câu trần thuật thực hiện hành động nói *trình bày* gọi là cách dùng trực tiếp.

- Câu trần thuật thực hiện hành động nói *câu khiến* gọi là cách dùng gián tiếp.

* **Ghi nhớ:** SGK / 62.

III. Luyện tập:

Bài tập 1/71:

a. Các câu nghi vấn trong “Hịch tướng sĩ”:

TT	Câu nghi vấn	Mục đích	Cách dùng
1	Từ xưa...không có?	Khẳng định	Gián tiếp.
2	Lúc bấy giờ... được không?	Phủ định	Gián tiếp
3	Lúc bấy giờ ... được không?	Khẳng định	Gián tiếp
4	Vì sao vậy?	Hỏi	Trực tiếp
5	Nếu vậy... trời đất nữa?	Phủ định	Gián tiếp.

b. Mối quan hệ giữa vị trí của câu với mục đích nói:

- Câu 1: ở đầu VB, gắn với nội dung nêu gương sáng trong lịch sử. Vì vậy câu nghi vấn ở đoạn văn đầu tạo tâm thế cho tướng sĩ chuẩn bị nghe những lí lẽ của tác giả.

- Câu 2,3: ở giữa VB, gắn với nội dung phê phán những sai lầm của tướng sĩ và chỉ ra hậu quả. Vì vậy câu nghi vấn được dùng với mục đích thuyết phục, động viên, khích lệ tướng sĩ.

- Câu 4, 5: ở cuối VB, gắn với nội dung chỉ rõ 2 con đường: sống và chết. Vì vậy câu nghi vấn ở đoạn văn cuối khẳng định chỉ có một con đường là chiến đấu đến cùng để bảo vệ bờ cõi.

Bài tập 2/71:

*Các câu TT có mục đích cầu khiến:

	<p>a. - <i>Vì vậy....thống nhất Tổ quốc.</i> - <i>Hễ còn...quét sạch nó đi.</i> - <i>Đồng bào...thắng lợi hoàn toàn.</i> - <i>Quân và dân...ruột thịt.</i> b. - <i>Điều mong muốn cuối cùng... cách mạng thế giới.</i> * Tác dụng: Tạo ra sự đồng cảm sâu sắc, khiến cho những nguyện vọng của lãnh tụ trở thành nguyện vọng tha thiết của mỗi người.</p> <p><u>Bài tập 3/72:</u> * Các câu có mục đích cầu khiến: - Dé Choắt: + <i>Song anh có cho phép em mới dám nói...</i> + <i>Anh đã nghĩ thương em như thế...thì em chạy sang.</i> ⑦ Dé Choắt: yếu đuối nên cầu khiến nhã nhặn, mềm mỏng, khiêm tốn. - Dé Mèn: + <i>Được, chú mày cứ nói...nào.</i> + <i>Thôi, im cái điệu ...ấy đi.</i> ⑦ Dé Mèn: ý thể kẻ mạnh nên giọng điệu ra lệnh, ngạo mạn, hách dịch.</p>
<p>Hoạt động 5: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</p>	<p>* Hướng dẫn tự học: Tìm hiểu đặc điểm nhân vật qua cách nhân vật thực hiện hành động nói ở một văn bản đã học</p> <p>4. Hướng dẫn học bài: - Đọc lại bài học theo quá trình tìm hiểu - Học thuộc ghi nhớ, làm tiếp BT4, 5 - Chuẩn bị tiết sau: Hội thoại.</p>